

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 25 – 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K, sinh năm 1998, tại Long An;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công M, sinh năm 1979 (chết) và bà Dương Thị Trúc G, sinh năm 1980; không có anh chị em ruột; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2020 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Lê Quốc V, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Hữu N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Cửa hàng xe gắn máy Vân L.

Địa chỉ kinh doanh: Ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2020, bị cáo Nguyễn Minh K đang ở tiệm game bắn cá không biển hiệu tại ấp 3A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì quen biết với Lê Quốc V và một người thanh niên tên Sơn (không xác định nhân thân, lai lịch). Khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 31/10/2020, Sơn hỏi bị cáo K có chỗ nào bán gà trống để mua thì bị cáo K nói tại nhà của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966, nơi cư trú: khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (là ông Sáu của K) có bán gà nên bị cáo K dẫn đường cho Sơn và Việt đi mua. Khoảng 0 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xám đỏ đen, biển số 71C2-640.93 của Việt, chở Việt ngồi giữa, Sơn ngồi sau chạy theo hướng từ ngã 3 cầu Tàu về thị trấn Đức Hòa. Khi đi đến khu vực sân bay cũ thuộc khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do đường khó đi nên bị cáo K kêu Sơn và Việt đứng đợi ngoài đường cách nhà ông M khoảng 200m để bị cáo K chạy một mình vào nhà ông M hỏi mua gà cho Sơn, Sơn và Việt đồng ý. Việt giao xe mô tô biển số 71C2-640.93 cho bị cáo K điều khiển chạy vào nhà ông M nhưng nhà ông M khóa cửa, K kêu cửa nhưng ông M không nghe nên bị cáo K bỏ ra về. Do thiếu tiền game bắn cá và cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 71C2-640.93 của Việt đem bán lấy tiền tiêu xài. Do trời tối nên bị cáo K không tìm được nơi để bán xe nên đã điều khiển xe mô tô biển số 71C2-640.93 chạy về nhà của bị cáo K tại ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngủ đến sáng. bị cáo K tìm được trong cốp xe mô tô biển số 71C2-640.93 có giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71C2-640.93 của Lê Quốc V.

Đến khoảng 10 giờ ngày 31/10/2020, bị cáo K điều khiển xe đến cửa hàng xe gắn máy Văn L thuộc ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tự nhận mình là Việt và bán xe mô tô biển số 71C2-640.93 cho anh Lê Hữu N là quản lý cửa hàng xe gắn máy Văn L được số tiền 20.000.000 đồng, K tiêu xài cá nhân hết 16.500.000 đồng.

Đến ngày 01/11/2020, bị cáo K biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mình thực hiện và giao nộp lại số tiền 3.500.000 đồng cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trao trả xong cho bị hại Lê Quốc V 01 xe mô tô biển số 71C2-640.93 theo biên bản trả tài sản ngày 04/11/2020. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ chờ xử lý vật chứng là số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 141/KL.ĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 71C2-640.93, số khung: 1010JY055246, số máy: G3D4E820683, có giá trị: 39.941.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSDH ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh K hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Quốc V trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 31/10/2020, ông có giao xe mô tô biển số 71C2-640.93 cho bị cáo K điều khiển để đi mua gà. Tuy nhiên, bị cáo K lợi dụng sự tin tưởng của ông chiếm đoạt xe đem đi bán. Nay ông đã nhận lại tài sản xong nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Hữu N trình bày tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 10 giờ ngày 31/10/2020, bị cáo K có đem xe mô tô biển số 71C2-640.93 đến cửa hàng cầm đồ biển hiệu Vân L do ông quản lý để bán cho ông với giá 20.000.000 đồng; ông không biết nguồn gốc xe này do bị cáo phạm tội mà có. Ông đã giao nộp xe mô tô biển số 71C2-640.93 cho cơ quan điều tra. Nay ông yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Cửa hàng xe gắn máy Vân L do ông Nguyễn Vân L trình bày: Ông là chủ cửa hàng xe gắn máy Vân L tại ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cửa hàng này ông giao cho em ông – ông Lê Hữu N quản lý. Ông không biết sự việc mua bán giữa ông Việt với bị cáo K. Nay ông không có ý kiến gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh K phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định vào ngày 31/10/2021, bị cáo Nguyễn Minh K được ông Lê Quốc V tin tưởng giao xe mô tô biển số 71C2-640.93 có giá trị thành tiền là

39.941.500 đồng để bị cáo K đi mua gà. Sau khi nhận được xe mô tô biển số 71C2-640.93, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo K đem bán xe này cho ông Lê Quốc V – là người quản lý cửa hàng Vân L với giá 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Minh Hùng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K mức hình phạt từ 9 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 71C2-640.93, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Quốc V vào ngày 04/11/2020 nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Quốc V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét;

Ông Lê Hữu N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe 20.000.000đồng, bị cáo đồng ý trả nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo trả cho ông Nghĩa có khấu trừ số tiền 3.500.000đồng bị cáo tự nguyện nộp, bị cáo phải trả tiếp cho ông Nghĩa 16.500.000đồng.

Đối với ông Lê Quốc V có hành vi mua xe mô tô biển số 71C2-640.93 nhưng xét về ý thức chủ quan ông Việt không biết xe mô tô này do phạm tội mà có, hành vi của ông Việt không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 141/KL.ĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 31/10/2020, tại khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Nguyễn Minh K có hành vi lợi dụng vào sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Quốc V là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 71C2-640.93, có giá trị thành tiền là: 39.941.500 đồng.

Hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lạm dụng sự tin tưởng của ông Việt để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo K gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Lê Quốc V, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4]. Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 71C2-640.93, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Quốc V vào ngày 04/11/2020 nên không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Quốc V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập, xem xét đến;

[6]. Ông Lê Hữu N yêu cầu bị cáo trả số tiền 20.000.000đồng, bị cáo đồng ý trả nên buộc bị cáo K có trách nhiệm trả cho ông Việt số tiền 20.000.000đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 3.500.000đồng. Bị cáo K còn phải trả cho ông Nghĩa 16.500.000đồng.

[7]. Đối với ông Lê Quốc V có hành vi mua xe mô tô biển số 71C2-640.93 nhưng xét về ý thức chủ quan ông Việt không biết xe mô tô này do phạm tội mà có, hành vi của ông Việt không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh K 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 25/02/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh K trả cho ông Lê Hữu N số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn), khấu trừ số tiền bị cáo đã tự

nguyên nộp 3.500.000đồng theo biên lai thu số 0002515 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bị cáo K còn phải trả cho ông Lê Hữu N 16.500.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 825.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước

3. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh

